

Số: 22/2026/QĐST-VDS

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v Yêu cầu tuyên bố một người  
có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Trần Quốc Dũng

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh tham gia phiên họp:*  
Ông Dương Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 84/2026/TLST- VDS, ngày 16/3/2026 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 11/2026/QĐST-VDS, ngày 19 tháng 03 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Bà Dương Thị T; sinh ngày: 27/01/1992; Số CCCD: 042192002862; Địa chỉ: Số E, đường H, phường H, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt.

2. Yêu cầu đối với: Ông Nguyễn Ngọc A; sinh ngày: 15/8/1973; Số CCCD: 042073002849; Địa chỉ: Số E, đường H, phường H, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Nam K; sinh ngày: 24/6/2016; Số CCCD: 042216016431; Địa chỉ: Số E, đường H, phường H, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt.

3.2. Bà Nguyễn Dương Minh T1; sinh ngày: 27/01/2019; Số CCCD: 042319000714; Địa chỉ: Số E, đường H, phường H, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Dương Minh T1, ông Nguyễn Nam K: Bà Dương Thị T; sinh năm 1992; Địa chỉ: Số E, đường H, phường H, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt.

## **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp giải quyết việc dân sự bà Dương Thị T trình bày:*

Bà Dương Thị T và ông Nguyễn Ngọc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường H, tỉnh Hà Tĩnh). Quá trình chung sống, bà T và ông Nguyễn Ngọc A có hai người con chung là cháu Nguyễn Nam K, sinh năm 2016 và cháu Nguyễn Dương Minh T1, sinh năm 2019. Ông Nguyễn Ngọc A là con đẻ bà Lê Thị T2 (cha đẻ của ông Nguyễn Ngọc A không rõ là ai).

Năm 2019, ông Nguyễn Ngọc A bị xuất huyết não và bị tai biến, không nói được, liệt ½ người bên phải, vận động khó khăn. Không tự chăm sóc được bản thân kể cả vệ sinh cá nhân, từng cơn bức xúc la hét. Mọi sinh hoạt hàng ngày của ông Nguyễn Ngọc A đều do chị T hỗ trợ. Hiện ông Nguyễn Ngọc A có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của mình nên có những thủ tục hành chính liên quan đến ông Nguyễn Ngọc A, gia đình không thực hiện được. Vì vậy, bà Dương Thị T (là vợ của ông Nguyễn Ngọc A) đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh: Tuyên bố ông Nguyễn Ngọc A, sinh ngày: 15/8/1973; Số CCCD: 042073002849; Địa chỉ: Số E, đường H, phường H, tỉnh Hà Tĩnh, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

*Tại biên bản lấy lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Dương Minh T1, ông Nguyễn Nam K, trình bày:*

Thông nhất với ý kiến của mẹ là bà Dương Thị T, đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Ngọc A, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Thông nhất cử bà Dương Thị T làm người giám hộ cho ông Nguyễn Ngọc A và xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết việc dân sự.

- Ngoài ra, ngày 25/3/2026 các anh, chị, em trong gia đình của ông Nguyễn Ngọc A có nộp cho Tòa án Biên bản họp gia đình gồm các thành viên: Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Đình M, ông Nguyễn Đình H1 và ông Nguyễn Đình L đều thông nhất với ý kiến của bà Dương Thị T về việc yêu cầu Tuyên bố ông Nguyễn Ngọc A có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử bà Dương Thị T là người giám hộ cho ông Nguyễn Ngọc A.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh phát biểu ý kiến:*

Căn cứ Điều 23, Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 53, khoản 2 Điều 57, khoản 2 Điều 58 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều, 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 146, khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Dương Thị T; sinh ngày: 27/01/1992; Số CCCD: 042192002862; Địa chỉ: Số E, đường H, phường H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố ông Nguyễn Ngọc A; sinh ngày: 15/8/1973; Số CCCD: 042073002849; Địa chỉ: Số E, đường H, phường H, tỉnh Hà Tĩnh có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Bà Dương Thị T; sinh ngày: 27/01/1992; Số CCCD: 042192002862; Địa chỉ: Số E, đường H, phường H, tỉnh Hà Tĩnh là người giám hộ đương nhiên của ông Nguyễn Ngọc A. Bà Dương Thị T có nghĩa vụ và quyền của người giám hộ đối với người được giám hộ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi quy định tại khoản 2 Điều 57, khoản 2 Điều 58 của Bộ luật Dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Dương Thị T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Ngọc A có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông Nguyễn Ngọc A cư trú tại số E, đường H, phường H, tỉnh Hà Tĩnh, căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xác định quan hệ pháp luật là “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”. Việc giải quyết việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Dương Minh T1, ông Nguyễn Nam K vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bà T1, ông K là bà Dương Thị T có mặt; ông Nguyễn Ngọc A vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết việc dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt những người này.

[2] Xét yêu cầu của bà Dương Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Ngọc A có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Tòa án đã có quyết định Trưng cầu Viện pháp y tâm thần T3, Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền T, thực hiện giám định pháp y tâm thần đối với ông Nguyễn Ngọc A. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 07/KLGĐ, ngày 28/05/2021 của Phân viện Pháp y tâm thần Bắc miền T4 kết luận: “*Tại thời điểm giám định, ông*

*Nguyễn Ngọc A có bị bệnh mất trí trong bệnh mạch máu, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10, năm 1992 (ICD 10) có mã số là: F01, giai đoạn bệnh thuyên giảm; Ông Nguyễn Ngọc A hạn chế năng lực hành vi dân sự (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi)”. Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Bộ luật dân sự, việc bà Dương Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Ngọc A có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận.*

[3] Về người giám hộ: bà Dương Thị T là vợ của ông Nguyễn Ngọc A, hiện đang sinh sống và chăm sóc cho ông Nguyễn Ngọc A; bà T có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và đảm bảo các điều kiện khác của người giám hộ quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự; Trước khi có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, ông Nguyễn Ngọc A không lựa chọn người giám hộ cho mình. Bên cạnh đó, các anh, chị, em trong gia đình và con đẻ của ông Nguyễn Ngọc A đều thống nhất đề nghị cử bà Dương Thị T làm người giám hộ cho ông Nguyễn Ngọc A. Theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật dân sự, bà Dương Thị T là người giám hộ đương nhiên của ông Nguyễn Ngọc A. Như vậy, việc bà Dương Thị T làm người giám hộ cho ông Nguyễn Ngọc A là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận. Bà Dương Thị T có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ quy định tại khoản 2 Điều 57 và khoản 2 Điều 58 của Bộ luật dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tại phiên họp là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 146, khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí tòa án; Bà Dương Thị T phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 23, Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 53, khoản 2 Điều 57, khoản 2 Điều 58 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều, 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 146, khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Dương Thị T; sinh ngày: 27/01/1992; Số CCCD: 042192002862; Địa chỉ: Số E, đường H, phường H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố ông Nguyễn Ngọc A; sinh ngày: 15/8/1973; Số CCCD: 042073002849; Địa chỉ: Số E, đường H, phường H, tỉnh Hà Tĩnh có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Bà Dương Thị T; sinh ngày: 27/01/1992; Số CCCD: 042192002862; Địa chỉ: Số E, đường H, phường H, tỉnh Hà Tĩnh là người giám hộ đương nhiên của ông Nguyễn Ngọc A. Bà Dương Thị T có nghĩa vụ và quyền của người giám

hộ đối với người được giám hộ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi quy định tại khoản 2 Điều 57, khoản 2 Điều 58 của Bộ luật Dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000352, ngày 13 tháng 03 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1 – Hà Tĩnh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Hà Tĩnh;
- UBND phường Hà Huy Tập, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VT, THCTP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Quốc Dũng**